

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHI LĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VHXXH

Chi Lăng, ngày tháng 8 năm 2026

V/v hướng dẫn Chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn xã Chi Lăng năm 2026

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Ủy ban MTTQVN xã và các tổ chức CT-XH xã;
- Trung tâm Dịch vụ Công ích xã;
- Các đơn vị trường học trực thuộc UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã.

Thực hiện Hướng dẫn số 02/HD-SVHTTDL ngày 07/8/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn về việc hướng dẫn Chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Nhằm bảo đảm việc triển khai thực hiện thống nhất, đúng quy định, công khai, dân chủ trong công tác bình xét, xét tặng các danh hiệu văn hóa năm 2026; đồng thời nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

UBND xã Chi Lăng hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và các thôn triển khai thực hiện việc xét tặng các danh hiệu văn hóa năm 2026 trên địa bàn xã như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng xét tặng

Hộ gia đình; các thôn trên địa bàn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn Văn hóa”, “Xã,

phường tiêu biểu” trên địa bàn xã Chi Lăng.

2. Tên gọi các danh hiệu văn hóa

- Gia đình văn hóa;
- Thôn văn hóa;
- Xã tiêu biểu;

3. Nguyên tắc xét tặng danh hiệu

- Tuân thủ đúng tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục và thẩm quyền xét tặng.
- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa UBND xã, các cơ quan chuyên môn, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thực hiện theo các nguyên tắc quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.

4. Thời gian xét tặng

- Việc bình xét các danh hiệu hoàn thành trước ngày 01/10/2026.
- Ban hành Quyết định của Chủ tịch UBND xã công nhận các danh hiệu văn hóa năm 2026 hoàn thành xong trước ngày 15/10/2026.

5. Thẩm quyền xét tặng

- Chủ tịch UBND xã quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- Chủ tịch UBND xã quyết định tặng danh hiệu “Thôn văn hóa”.
- Trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định công nhận danh hiệu “Xã tiêu biểu”.

6. Không yêu cầu đăng ký thi đua

Việc đăng ký thi đua không phải là căn cứ xét tặng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Xã tiêu biểu”.

7. Công bố kết quả

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định tặng danh hiệu, UBND xã công bố công khai danh sách các gia đình, thôn được tặng danh hiệu trên trang thông tin điện tử, bảng tin hoặc hình thức phù hợp khác; đồng thời tổ chức trao tặng, biểu dương theo điều kiện thực tế.

II. TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA

1. Chi tiết tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu

1.1. Chi tiết tiêu chuẩn

- Hộ gia đình được xét tặng danh hiệu khi đạt đầy đủ các tiêu chuẩn tại Phụ lục I của Hướng dẫn này và không thuộc trường hợp không xét tặng.

1.2. Các trường hợp không được xét tặng danh hiệu

Thành viên trong gia đình vi phạm một trong các trường hợp sau thì không xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”:

- Bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Không hoàn thành nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ nộp thuế;
- Bị xử phạt vi phạm hành chính về: Hành vi tảo hôn, tổ chức tảo hôn; vi phạm quy định về kết hôn, ly hôn và vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng;
- Bị xử phạt vi phạm hành chính về: Vi phạm quy định về trật tự công cộng; hành vi đánh bạc trái phép; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phòng, chống bạo lực gia đình.

1.3. Điều kiện xét tặng danh hiệu

- Hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn xét tặng quy định tại Phụ lục I, kèm theo hướng dẫn này thì được xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- Các thành viên trong gia đình không được vi phạm một trong các trường hợp không xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu

Trưởng thôn đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” lập hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” của Trưởng thôn, (Mẫu số 01, phụ lục IV).
- Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” và kết quả lấy ý kiến người dân tại thôn (Mẫu số 02, phụ lục IV).
- Biên bản họp thôn bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Mẫu số 03, phụ lục IV).
- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

3. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu

Bước 1: Trưởng thôn lập danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện xem xét tặng danh hiệu; chủ trì, phối hợp Trưởng Ban Công tác Mặt trận, Trưởng các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức họp, đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn của từng hộ gia đình trong phạm vi quản lý, xem xét đưa vào danh sách đề nghị công nhận danh hiệu.

Bước 2: Trưởng thôn tổng hợp kết quả, lập danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện đề nghị xét tặng và thông báo công khai trên bảng tin công cộng hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong thời hạn 10 ngày. Hình thức công khai khác do Trưởng thôn thống nhất với Trưởng Ban Công tác Mặt trận và Trưởng các tổ chức đoàn thể quyết định. Trong thời gian lấy ý kiến Trưởng thôn là người tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến của cộng đồng dân cư.

Bước 3: Hết thời hạn lấy ý kiến người dân, Trưởng thôn lập hồ sơ theo quy định tại mục 2 phần II của Hướng dẫn này.

Bước 4: Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu được gửi về phòng Văn hóa-Xã hội tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, tham mưu UBND xã tổ chức họp Hội đồng thi đua

- khen thưởng cùng cấp để đánh giá đề nghị xét tặng danh hiệu, trình Chủ tịch UBND xã quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Mẫu số 10, phụ lục IV).

III. TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THÔN VĂN HÓA

1. Chi tiết tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu

1.1. Chi tiết tiêu chuẩn

- Danh hiệu “Thôn văn hóa” được xét công nhận hằng năm cho các thôn đạt các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 30 của Luật Thi đua, khen thưởng.
- Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Hướng dẫn này.

1.2. Các trường hợp không xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa”

Thôn vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Có khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.
- Có hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật.

1.3. Điều kiện xét tặng danh hiệu

Thôn được đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” phải đảm bảo đủ 02 điều kiện:

- Thôn không được vi phạm một trong các trường hợp không xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” theo quy định.
- Thôn phải đạt tất cả các tiêu chuẩn được quy định chi tiết tại Phụ lục II của Hướng dẫn này.

2. Hồ sơ xét tặng danh hiệu

- Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” (Mẫu số 04, phụ lục IV kèm theo Hướng dẫn này).
- Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” của thôn (Mẫu số 05, phụ lục IV kèm theo Hướng dẫn này).
- Biên bản họp Hội đồng thi đua - khen thưởng UBND xã về việc bình xét danh hiệu “Thôn văn hóa” (Mẫu số 06, phụ lục IV kèm theo Hướng dẫn này).
- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

3. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa”

Bước 1: Trưởng thôn tổ chức họp mời Trưởng Ban Công tác mặt trận, Trưởng các tổ chức đoàn thể cùng cấp tự đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn theo quy định, lập báo cáo thành tích và bản tự đánh giá gửi UBND xã đề nghị xét tặng danh hiệu.

Bước 2: Phòng Văn hóa - Xã hội tiếp nhận và thẩm định hồ sơ, thẩm tra thực tế; phối hợp, tổ chức họp xét đánh giá, thẩm định tiêu chuẩn và hồ sơ của thôn để điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu.

Bước 3: UBND xã công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

Bước 4: Phòng Văn hoá - Xã hội hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp xét tặng danh hiệu và trình Chủ tịch UBND xã quyết định.

Bước 5: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch UBND xã quyết định tặng danh hiệu và bằng chứng nhận “Thôn văn hóa”. (Mẫu số 11 của Phụ lục IV kèm theo hướng dẫn này).

IV. QUY ĐỊNH XÉT TẶNG DANH HIỆU XÃ TIÊU BIỂU

1. Chi tiết tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu

1.1. Chi tiết tiêu chuẩn

- Danh hiệu “Xã tiêu biểu” được xét công nhận hằng năm cho các xã, đạt các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 29 của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 8, Nghị định 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng. Cụ thể “Danh hiệu xã tiêu biểu được xét tặng hằng năm cho xã tiêu biểu dẫn đầu phong trào thi đua cấp tỉnh”.

Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” thực hiện theo quy định tại Phụ lục III kèm theo Hướng dẫn này.

1.2. Các trường hợp không xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu”

Xã vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Để xảy ra tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội; tỷ lệ tội phạm, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông, cháy, nổ không được kiểm chế, tăng so với năm trước, gây hậu quả nghiêm trọng.

- Để công dân cư trú trên địa bàn lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để tập trung đông người gây rối an ninh, trật tự, biểu tình, tuần hành, khiếu kiện vượt cấp.

- Để xảy ra hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.

1.3. Điều kiện xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”

Xã được đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” phải đảm bảo đủ 02 điều kiện:

- Xã không được vi phạm một trong các trường hợp không xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” được quy định tại điểm 1.2, mục 1 phần IV của Hướng dẫn này;

- Xã phải đạt tất cả các tiêu chuẩn được quy định chi tiết tại Phụ lục III của Hướng dẫn này.

2. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu”

UBND xã nơi đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” lập hồ sơ và nộp trực tiếp tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn hoặc qua bưu chính bao gồm:

- Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” (Mẫu số 07, phụ lục IV).

- Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” (Mẫu số 08, phụ lục IV).
- Biên bản họp bình xét danh hiệu “Xã tiêu biểu” (Mẫu số 09, phụ lục IV).
- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
- Thời gian nộp hồ sơ: Chậm nhất ngày 30 tháng 11 hằng năm.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực chủ trì tham mưu UBND xã, Ban Chỉ đạo Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và Công tác gia đình xã chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc xét tặng các danh hiệu văn hóa.
- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến tiêu chuẩn; hướng dẫn 25 thôn lập hồ sơ, biểu mẫu, minh chứng.
- Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định nội dung; phối hợp kiểm tra thực tế khi có nội dung phát sinh.
- Tham mưu tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã; hoàn thiện dự thảo quyết định, giấy chứng nhận và hồ sơ lưu.
- Tổng hợp kết quả, xây dựng báo cáo theo quy định. Tham mưu cho UBND xã tổ chức hội nghị tổng kết hoặc lồng ghép nội dung với các hội nghị khác diễn ra trên địa bàn xã cùng thời điểm tránh lãng phí nhưng vẫn hiệu quả.
- Chủ trì hồ sơ đề nghị danh hiệu Xã tiêu biểu; phối hợp các bộ phận chuyên môn thu thập minh chứng theo từng tiêu chí.
- Chủ trì xây dựng dự toán kinh phí và trình UBND xã cấp thực hiện theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến chấp hành pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và các nội dung thuộc lĩnh vực tư pháp.
- Phối hợp rà soát các trường hợp thuộc diện không xét tặng do vi phạm pháp luật theo phạm vi quản lý.

3. Công an xã

- Phối hợp xác nhận tình hình an ninh, trật tự; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, ma túy, cờ bạc; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
- Cung cấp số liệu, tài liệu minh chứng phục vụ đánh giá tiêu chuẩn của gia đình, thôn và xã.
- Phối hợp rà soát các trường hợp không đủ điều kiện xét tặng do vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý.

4. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Tham mưu, cung cấp minh chứng về công tác quốc phòng, quân sự địa phương; dân quân, dự bị động viên, tuyển quân và giáo dục quốc phòng - an ninh.
- Phối hợp đánh giá tiêu chuẩn quốc phòng, an ninh trong hồ sơ Xã tiêu biểu.

5. Phòng Kinh tế

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa năm 2026.
- Phối hợp cung cấp số liệu kinh tế, thu nhập, giảm nghèo và các chỉ tiêu tài chính có liên quan khi lập hồ sơ Xã tiêu biểu.
- Cung cấp số liệu, minh chứng về sản xuất, hợp tác xã, liên kết tiêu thụ sản phẩm, thu nhập, giảm nghèo, môi trường, nước sạch, cảnh quan, an toàn thực phẩm và các tiêu chí thuộc lĩnh vực phụ trách.
- Phối hợp hướng dẫn thôn thực hiện các tiêu chuẩn phát triển kinh tế, môi trường và cảnh quan.

6. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các Tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tiêu chuẩn Gia đình văn hóa, Thôn văn hóa.
- Phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, giám sát việc bình xét, bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan.
- Vận động đoàn viên, hội viên tham gia các phong trào nhân đạo, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học, bảo vệ môi trường, văn hóa, thể thao.

7. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

- Chịu trách nhiệm tổ chức bình xét Gia đình văn hóa và tự đánh giá Thôn văn hóa theo đúng hướng dẫn.
- Phối hợp Trưởng Ban Công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể tổ chức họp, lấy ý kiến và lập hồ sơ.
- Niêm yết/công khai danh sách đúng thời gian; tiếp nhận, tổng hợp và giải trình ý kiến của Nhân dân.
- Lưu giữ biên bản, danh sách, minh chứng và gửi hồ sơ về UBND xã đúng thời hạn.

=> Lưu ý: Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” “Thôn văn hóa” gửi về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 30/9/2026 sau thời gian trên các thôn không gửi Hồ sơ được hiểu là không đề xuất công nhận, khen thưởng các danh hiệu văn hóa năm 2026.

8. Các cơ quan, đơn vị, trường học

Phối hợp cung cấp số liệu, tài liệu minh chứng thuộc lĩnh vực quản lý; tham gia tuyên truyền, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và thực hiện các tiêu chuẩn có liên quan.

VII. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NĂM 2026

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì/phối hợp
Tháng 8/2026	Ban hành Hướng dẫn; tuyên truyền, phổ biến tiêu chuẩn; hướng dẫn 25 thôn	Phòng Văn hóa - Xã hội; UB MTTQVN xã và các tổ chức CT-XH xã
Tháng 9/2026 Đến 30/9/2026	-Thôn rà soát, tự đánh giá; chuẩn bị hồ sơ, minh chứng; tuyên truyền đến hộ gia đình. - Hợp bình xét Gia đình văn hóa; công khai danh sách 10 ngày. - Hoàn thiện hồ sơ Gia đình văn hóa; Thôn Văn hóa - Gửi về UBND xã đề nghị xét và công nhận các danh hiệu văn hóa năm 2026.	Trưởng thôn; Ban Công tác mặt trận và các đoàn thể
12/10/2026	- Tổng hợp và hoàn thiện hồ sơ công nhận Gia đình văn hóa; Thôn văn hóa. - Hội đồng TĐKT xã họp thẩm định.	Phòng Văn hóa - Xã hội; Hội đồng TĐKT xã
15/10/2026	Hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã ban hành các Quyết định công nhận danh hiệu văn hóa năm 2026.	Phòng Văn hóa - Xã hội; Chủ tịch UBND xã
Trước 30/10/2026	Hoàn thiện, gửi hồ sơ đề nghị tỉnh xem xét công nhận “Xã tiêu biểu” năm 2026	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan chuyên môn có liên quan

Trên đây là Hướng dẫn chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn xã Chi Lăng năm 2026. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị và các thôn kịp thời báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để được hướng dẫn, phối hợp giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT, VHXH (LHH).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Dũng

PHỤ LỤC I

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA

Tên tiêu chuẩn	Nội dung các tiêu chuẩn	Mức độ đánh giá
I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước	1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật: - 100% các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập. - Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: lấn chiếm lòng đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định. - Không tham gia các hoạt động tuyên truyền chống Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng-an ninh.	Đạt
	2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định: - Không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. - Không tổ chức việc cưới, việc tang trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc. - Tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội không làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông và trật tự, an toàn công cộng.	Đạt
	3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy: - Hộ gia đình tích cực tham gia các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội gắn với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc do địa phương phát động. - Hộ gia đình phải có các biện pháp về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy.	Đạt
	4. Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường	Đạt
II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học	1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương: - Các thành viên gia đình tích cực tham gia bảo vệ giữ gìn cơ sở vật chất, cảnh quan tại các di tích lịch sử - văn	Đạt

tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương	hóa, danh lam thắng cảnh; bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa tại địa phương. - Hộ gia đình thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng quy định; tham gia xây dựng cảnh quan môi trường nơi cư trú xanh - sạch - đẹp.	
	2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập: - Gia đình tích cực tham gia đầy đủ các phong trào do địa phương phát động như các phong trào nhân đạo từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, khuyến học khuyến tài. - Gia đình có tham gia các Mô hình "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập" tại địa phương (nếu có).	Đạt
	3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú: - Các thành viên trong gia đình tham gia đầy đủ các cuộc hội họp; thực hiện tốt hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố. - Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tại nơi cư trú. - Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng.	Đạt
	4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	Đạt
	5. Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng: - 100% thành viên trong gia đình trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng.	Đạt
	6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường: 100% trẻ em trong độ tuổi đi học có khả năng đến trường được đi học; chăm ngoan, không có người tái mù chữ.	Đạt
III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng	1. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.	Đạt
	2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình.	Đạt
	3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, công tác phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới: - Các thành viên trong gia đình nghiêm túc thực hiện các quy định trong Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; gia đình không xảy ra bạo lực dưới mọi hình thức.	Đạt

	- Các thành viên trong gia đình được tôn trọng, thực hiện quyền và nghĩa vụ bình đẳng; không phân biệt đối xử về giới.	
	4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước, các loại hình tương tự hợp vệ sinh: - Hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy định; có các công trình nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh.	Đạt
	5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn: Gia đình có đóng góp và tham gia giúp đỡ các gia đình chính sách, người có công và người yếu thế.	Đạt

PHỤ LỤC II

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA

Tên tiêu chuẩn	Nội dung các tiêu chuẩn	Mức độ đánh giá
I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển	1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định: - 90% trở lên số người trong độ tuổi lao động ở thôn, tổ dân phố có việc làm và thu nhập ổn định. - Thu nhập bình quân đầu người của thôn, tổ dân phố bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của xã, phường, thị trấn.	Đạt
	2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp: - Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều và hộ cận nghèo của thôn, tổ dân phố thấp hơn so với tỉ lệ hộ nghèo đa chiều và hộ cận nghèo của xã, phường, thị trấn. - Thực hiện tốt phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung tay vì người nghèo- không để ai bị bỏ lại phía sau”.	Đạt
	3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương: - Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển ngành nghề truyền thống (nếu có).	Đạt
	4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức: - Có từ 90% trở lên hộ gia đình tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức. - Có từ 90% trở lên hộ gia đình tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế-xã hội ở cộng đồng.	Đạt
II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Có Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố.	Đạt
	2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường: 100% trẻ em có khả năng đi học trong độ tuổi đi học được đến trường.	Đạt

	3. Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh: - Có tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, sản xuất và đời sống của Nhân dân ở thôn, tổ dân phố. - Duy trì tổ chức hoạt động thường xuyên phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng. - Duy trì hoạt động các loại hình Câu lạc bộ, nhóm sở thích; phát hiện bồi dưỡng năng khiếu văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em. - Tối thiểu dành 30% thời gian sử dụng các nhà văn hóa, sân thể thao thôn, tổ dân phố trong năm cho hoạt động vui chơi, giải trí và thể thao cho người già và trẻ em.	Đạt
	4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội: Thôn, tổ dân phố có từ 90% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội không có các hủ tục lạc hậu xảy ra trên địa bàn.	Đạt
	5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở, công tác phòng, chống tệ nạn xã hội: - Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành đạt 80% trở lên. - Thôn, tổ dân phố không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không có tụ điểm tệ nạn xã hội.	Đạt
	6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương: - Thôn, tổ dân phố có di tích lịch sử được ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định; các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp được phát huy thông qua các hoạt động sinh hoạt văn hóa, thể thao tại địa phương. - Thôn, tổ dân phố không vi phạm quy định trong lĩnh vực di sản văn hóa.	Đạt
III. Môi trường an toàn, thân	1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:	Đạt

thiện cảnh quan sạch đẹp	- 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định. - 100% Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	
	2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương.	Đạt
	3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ: - 100% các điểm vui chơi công cộng trên địa bàn thôn, tổ dân phố thường xuyên được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ. - Các điểm vui chơi công cộng độc lập phải đảm bảo đạt 80% trang thiết bị, điều kiện cơ sở vật chất văn hóa phục vụ nhu cầu các hoạt động vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em.	Đạt
	4. Có mô hình tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh: - 100% hộ gia đình cam kết tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh. - Hộ gia đình tham gia trồng cây xanh công cộng tại các thôn, tổ dân phố, khu vui chơi; trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình. - 80% hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy định, có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ). - Không có hành vi lây truyền dịch bệnh; thường xuyên cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước; cải tạo các ao, hồ sinh thái.	Đạt
IV. Chấp hành tốt chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;	1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	Đạt
	2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương:	Đạt

giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương	- Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương bằng nhiều hình thức phù hợp, phong phú, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.	
	3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả: - 100% các tổ chức tự quản trên địa bàn thôn, tổ dân phố phát huy vai trò tự chủ, tự quản của người dân tại cộng đồng dân cư.	Đạt
	4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa: Thôn, tổ dân phố có trên 80% hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”.	Đạt
	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới: - Thôn, tổ dân phố tổ chức các hoạt động tuyên truyền công tác phòng, chống bạo lực gia đình/ bạo lực trên cơ sở giới; thành lập và duy trì hoạt động câu lạc bộ về gia đình. - Trong năm đề nghị xét công nhận danh hiệu văn hóa, trên địa bàn thôn, tổ dân phố không có vụ bạo lực gia đình bị xử lý.	Đạt
V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng	1. Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động: - Thực hiện đầy đủ các chính sách của nhà nước và các hoạt động nhân đạo, từ thiện và thực hiện đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, Cuộc vận động Quỹ “vì người nghèo” và các cuộc vận động khác.	Đạt
	2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.	Đạt
	3. Triển khai thực hiện các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Công dân học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở.	Đạt

PHỤ LỤC III

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU “XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU”

Tên tiêu chuẩn	Nội dung các tiêu chuẩn	Mức độ đánh giá
I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao	1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác: - Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. - Xã, phường, thị trấn có một trong các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và có ít nhất 01 mô hình an ninh phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt
	2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội: - Xã, phường, thị trấn có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã; có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững. - Có hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân. - Có từ 95% trở lên hộ gia đình của địa phương được tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh.	Đạt
	3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương: - Thực hiện tốt công tác phổ biến kiến thức về quốc phòng và an ninh cho toàn dân; bồi dưỡng kiến thức về quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4; giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh theo quy định của pháp luật. - Xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân theo quy định của pháp luật; chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, bảo đảm quân số, kết quả huấn luyện khá	Đạt

	và an toàn tuyệt đối về mọi mặt. - Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật dự bị theo quy định của Luật lực lượng dự bị động viên; sẵn sàng động viên khi có lệnh của cấp có thẩm quyền. - Hằng năm hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân theo quy định; thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.	
II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển	1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước: Tại thời điểm đề nghị xét danh hiệu, thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của huyện, thành phố.	Đạt
	2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương: - Tỷ lệ nghèo đa chiều của xã, phường, thị trấn thấp hơn so với tỷ lệ nghèo đa chiều của huyện, thành phố - Tỷ lệ nghèo đa chiều dưới 8%	Đạt
	3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn: - 90% hộ gia đình sử dụng điện có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định. - Xã, phường, thị trấn không có điểm vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.	Đạt
	4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế: - 100% các công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn được đưa vào sử dụng đúng mục đích, công năng, hoạt động đạt hiệu quả. - Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế. - 100% trường học các cấp (<i>mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS</i>) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức	Đạt

	độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.	
III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm: - Có 90% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm.	Đạt
	2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả: - Trung tâm Văn hóa- Thể thao xã, phường, thị trấn có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả. - 100% thôn, tổ dân phố trên địa bàn có nhà văn hóa, sân thể thao phục vụ cộng đồng. - Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí được tổ chức thường xuyên phục vụ nhân dân theo quy định. - Duy trì hoạt động của các câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao tại cơ sở thu hút đông đảo người dân tham gia.	Đạt
	3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội: Xã, phường, thị trấn có từ 90% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội không có các hủ tục lạc hậu xảy ra trên địa bàn.	Đạt
	4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương: - Di sản văn hóa trên địa bàn xã, phường, thị trấn thường xuyên được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa. - Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.	Đạt

	- Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương. - Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn. - Có từ 90% trở lên người dân được nâng cao mức hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.	
IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ: - Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã, phường, thị trấn có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường; 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. - Chất thải rắn, chất thải nhựa, nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng biện pháp phù hợp, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường; chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường theo quy định. - Xã, phường, thị trấn có các hoạt động trồng cây xanh ở các điểm công cộng; thường xuyên tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm. - Xã, phường, thị trấn thực hiện tốt và không để xảy ra cháy nổ.	Đạt
	2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương.	Đạt
	3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: - 90% hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy định; có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).	Đạt

	4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: - Thực hiện trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư. - Chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý theo quy định về bảo vệ môi trường, không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.	Đạt
V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: - 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	Đạt
	2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định: - Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, đúng quy định. - Tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định. - 100% các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả đúng quy trình điện tử đã được cấu hình trên hệ thống đúng các quy định hiện hành; đảm bảo việc lưu trữ số hóa các hồ sơ thủ tục này trên hệ thống.	Đạt
	3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương: - Thôn, tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành đạt $\geq 90\%$; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật. - Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử,	Đạt

	cán bộ, công chức theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.	
	4. Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	Đạt

Phụ lục IV

MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Mẫu số 01	Văn bản của thôn đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường về việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”
Mẫu số 02	Bảng Tổng hợp danh sách hộ gia đình và kết quả lấy ý kiến người dân
Mẫu số 03	Biên bản họp thôn bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”
Mẫu số 04	Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa”
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” của thôn văn hóa
Mẫu số 06	Biên bản họp Hội đồng thi đua - khen thưởng xã về việc bình xét danh hiệu “Thôn văn hóa”
Mẫu số 07	Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu”
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” của Ủy ban nhân dân xã
Mẫu số 09	Biên bản họp Hội đồng thi đua - khen thưởng tỉnh về việc bình xét danh hiệu “Xã tiêu biểu”
Mẫu số 10	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã về việc tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
Mẫu số 11	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã về việc tặng danh hiệu “Thôn văn hóa”
Mẫu số 12	Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu”

UBND XÃ CHI LĂNG
THÔN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)...., ngày tháng năm 2026

ĐỀ NGHỊ

Xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm 2026

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn....., Trưởng thôn..... đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” cho các hộ gia đình có tên sau đây:

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
1		
2		

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng xem xét quyết định.

TRƯỞNG THÔN

UBND XÃ CHI LĂNG
THÔN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm 2026

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH

Hộ gia đình xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm 2026 và kết quả lấy ý kiến người dân tại thôn/tổ dân phố

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 21/ 2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn....., Trưởng thôn..... đã đăng tải Danh sách hộ gia đình đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm 2026.

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ

Sau thời gian đăng tải công khai tại bảng tin của thôn.....

Có..... ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có).

TRƯỞNG THÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ CHI LĂNG
THÔN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm 2026

BIÊN BẢN HỌP

Thôn..... bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” Năm 2026

Thời gian: giờ phút, ngày tháng năm 2026

Địa điểm: tại nhà văn hóa thôn.....

Thôn..... tiến hành họp bình xét danh hiệu
“Gia đình văn hóa” năm 2026.

Chủ trì cuộc họp:

Thư ký cuộc họp:

Các thành viên tham dự (vắng), gồm:

1. Chức vụ:.....

2. Chức vụ:.....

3. Chức vụ:.....

Sau khi nghe Trưởng thôn..... phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của hộ gia đình đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm 2026; các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết.

Kết quả:% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Trưởng thôn.....trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm 2026 cho các hộ gia đình có tên sau:

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
1		

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờphút, ngày ... tháng năm 2026.

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ CHI LĂNG
PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-VHXXH

.....(1)....., ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” năm 2026

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xét thành tích của Thôn.....và Biên bản họp xét tặng danh hiệu “thôn văn hóa” năm 2026 ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã Chi Lăng;

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” năm 2026 cho các đơn vị có tên sau đây:

STT	Tên thôn/Tổ dân phố	Thành tích

(Kèm theo Tờ trình: Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình khen; báo cáo thành tích).

Nơi nhận:

- UBND ...;
- Ban TDKT ...;
- Lưu: VT,...(...).

TRƯỞNG PHÒNG

UBND XÃ CHI LĂNG
THÔN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)...., ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Thôn..... báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm 2026 cụ thể như sau:

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu rõ đặc điểm, tình hình của Thôn..... đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm 2026.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Nêu rõ những thành tích Thôn..... đạt được trong năm 2026 theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Thôn văn hóa”.

TRƯỞNG THÔN.....

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG...(4)....

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chi Lăng., ngày tháng năm 2026

BIÊN BẢN HỌP

**Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã Chi Lăng bình xét danh hiệu
“Thôn văn hóa” Năm 2026**

Thời gian: ... giờ phút, ngày tháng năm

Địa điểm:(4)

Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp xã Chi Lăng tiến hành họp bình xét danh hiệu “Thôn văn hóa” năm 2026

Chủ trì cuộc họp:

Thư ký cuộc họp:

Các thành viên tham dự (vắng.....), gồm:

1. Chức vụ:.....

2. Chức vụ:.....

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã Chi Lăng phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của thôn đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” năm 2026; Thông báo kết quả đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) của xã Chi Lăng. Có.... ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có). Các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín).

Kết quả:% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” năm 2026 cho các đơn vị có tên sau:

STT	Tên thôn/tổ dân phố	Thành tích
1		

Cuộc họp kết thúc vào hồigiờ phút, ngày ... tháng năm...

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHI LĂNG

Số: /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....(1)...., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xét thành tích của xã Chi Lăng và Biên bản họp bình xét danh hiệu “Xã, tiêu biểu” năm 2026 ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã Chi Lăng.

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” năm 2026 cho các đơn vị có tên sau:

STT	Tên xã/phường	Thành tích

(Kèm theo Tờ trình: Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình khen; báo cáo thành tích).

Nơi nhận:

- UBND...;
- Ban TĐKT ...;
- Lưu: VT, ...(.).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHI LĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

.....(1)...., ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xã Chi Lăng báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm 2026, cụ thể như sau:

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu rõ đặc điểm, tình hình, thuận lợi, khó khăn của xã Chi Lăng đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” năm 2026.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Nêu rõ những thành tích xã Chi Lăng đạt được trong năm 2026 theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Xã, tiêu biểu”.

Nơi nhận:

- UBND...;
- HĐ TĐKT ...;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP

Hội đồng Thi đua cấp xã Chi Lăng bình xét danh hiệu

“Xã tiêu biểu” năm 2026

Thời gian: giờ phút, ngày tháng năm

Địa điểm:(3)

Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp xã....(1)..... tiến hành họp bình xét danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp:

Thư ký cuộc họp:

Các thành viên tham dự (vắng.....), gồm:

1. Chức vụ:.....

2. Chức vụ:.....

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp xã, phường....(1)... phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của các xã, phường đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2).....; các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín). Thông báo kết quả đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) của xã, phường...(1).... Có ...(4)... ý kiến của người dân về danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có).

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường.... (1)... trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. ban hành quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ..(2) cho các đơn vị có tên sau:

STT	Xã, phường	Thành tích

Cuộc họp kết thúc vào hồigiờphút, ngày ... tháng năm...

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHI LĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

.....(1)....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHI LĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày.....tháng Năm.....;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ... (3).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng các gia đình trong danh sách kèm theo Quyết định này danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ... (2).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ... (3) ..., Ủy ban nhân dân xã/phường... (4) ..., các cơ quan, tổ chức liên quan và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

-
- Lưu: VT,

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHI LĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-UBND

.....(1)....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHI LĂNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày.....tháng năm;
Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa-Xã hội...(3).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng các thôn, tổ dân phố trong danh sách kèm theo Quyết định này danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường...(3)...., Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, phường...(3)...., Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan và các thôn, tổ dân phố có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

-
- Lưu: VT,

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH.....(4)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-UBND

.....(1)...., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2)...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày tháng Năm.....;
Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại tờ trình số...ngày.. tháng...năm ..(2).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng các xã, phường trong danh sách kèm theo Quyết định này đạt danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường...(3)...., Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan và các xã, phường có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

-;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC V: TÓM TẮT THÀNH TÍCH DANH HIỆU “XÃ, PHƯỜNG TIÊU BIỂU” NĂM 2026.

TT	TÊN ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN		NỘI DUNG CÁC TIÊU CHUẨN	KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH	
					Đạt	Không Đạt
1						
		I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao		1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác: - Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. - Xã, phường, thị trấn có một trong các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và có ít nhất 01 mô hình an ninh phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.		
				2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội: - Xã, phường, thị trấn có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã; có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững. - Có hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân. - Có từ 95% trở lên hộ gia đình của địa phương được tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh.		

			3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương: - Thực hiện tốt công tác phổ biến kiến thức về quốc phòng và an ninh cho toàn dân; bồi dưỡng kiến thức về quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4; giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh theo quy định của pháp luật. - Xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân theo quy định của pháp luật; chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, bảo đảm quân số, kết quả huấn luyện khá và an toàn tuyệt đối về mọi mặt. - Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật dự bị theo quy định của Luật lực lượng dự bị động viên; sẵn sàng động viên khi có lệnh của cấp có thẩm quyền. - Hằng năm hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân theo quy định; thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.		
		II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển	1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước: Tại thời điểm đề nghị xét danh hiệu, thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của tỉnh.		
			2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương: - Tỷ lệ nghèo đa chiều của xã, phường, thị trấn thấp hơn so với tỉ lệ nghèo đa chiều của tỉnh - Tỷ lệ nghèo đa chiều dưới 8%		

			3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn: - 90% hộ gia đình sử dụng điện có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định. - Xã, phường, thị trấn không có điểm vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.		
			4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế: - 100% các công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn được đưa vào sử dụng đúng mục đích, công năng, hoạt động đạt hiệu quả. - Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế. - 100% trường học các cấp (<i>mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS</i>) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.		
		III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm: - Có 90% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm.		
			2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả: - Trung tâm Văn hóa- Thể thao xã, phường, thị trấn có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích,		

			hoạt động thường xuyên, hiệu quả. - 100% thôn, tổ dân phố trên địa bàn có nhà văn hóa, sân thể thao phục vụ cộng đồng. - Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí được tổ chức thường xuyên phục vụ nhân dân theo quy định. - Duy trì hoạt động của các câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao tại cơ sở thu hút đông đảo người dân tham gia.		
			3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội: Xã, phường, thị trấn có từ 90% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội không có các hủ tục lạc hậu xảy ra trên địa bàn.		
			4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương: - Di sản văn hóa trên địa bàn xã, phường, thị trấn thường xuyên được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa. - Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. - Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương. - Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam,		

			thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn. - Có từ 90% trở lên người dân được nâng cao mức hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.		
		IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ: - Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã, phường, thị trấn có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường; 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. - Chất thải rắn, chất thải nhựa, nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng biện pháp phù hợp, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường; chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường theo quy định. - Xã, phường, thị trấn có các hoạt động trồng cây xanh ở các điểm công cộng; thường xuyên tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm. - Xã, phường, thị trấn thực hiện tốt và không để xảy ra cháy nổ.		
		V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: - 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà		

			nước và các quy định của địa phương.		
			2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định: - Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, đúng quy định. - Tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định. - 100% các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả đúng quy trình điện tử đã được cấu hình trên hệ thống đúng các quy định hiện hành; đảm bảo việc lưu trữ số hóa các hồ sơ thủ tục này trên hệ thống.		
			3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương: - Thôn, tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành đạt $\geq 90\%$; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật. - Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.		
			4. Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.		